

ĐẠI HỘI II CỦA ĐẢNG VỚI CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

PGS, TS VŨ QUANG HIỀN

Đại học Quốc gia Hà Nội

Tóm tắt: Từ khi ra đời, Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng và Luận cương chính trị tháng 10-1930 đã xác định phương hướng chiến lược của cách mạng Việt Nam là tiến lên CNXH. Tuy nhiên trong lúc phải tập trung lãnh đạo cuộc vận động giải phóng dân tộc (1930-1945), cũng như phải tập trung vào mặt trận quân sự trong giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Đảng chưa có điều kiện xác định cụ thể con đường tiến lên CNXH từ một nước thuộc địa với những tàn tích phong kiến nặng nề. “Giữa lúc chủ nghĩa đế quốc đã và đang xâm lược, nô dịch các dân tộc, chủ nghĩa xã hội đã và đang giúp đỡ nhân dân các nước bị áp bức đấu tranh để tự giải phóng, thì chúng ta càng phải tuyên truyền cho chủ nghĩa xã hội...”. Cuộc đấu tranh vì độc lập tự do chỉ có thể hướng tới CNXH.

Trong bối cảnh lịch sử mới, Đại hội II của Đảng (2-1951) đã hoạch định tiến trình đi lên CNXH ở Việt Nam bao gồm nhiều giai đoạn chiến lược khác nhau, trong đó phải trải qua một thời kỳ quá độ với nền kinh tế nhiều thành phần. Đây là nhận thức hết sức cơ bản, đặt cơ sở cho quá trình hình thành và phát triển đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng về sau.

Từ khóa: Đại hội II; con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, cách mạng Việt Nam

1. Quan điểm về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội của đồng chí Lê Duẩn trong quá trình chuẩn bị cho Đại hội lần thứ II của Đảng

Bước sang nửa sau thế kỷ XX, tình hình trong nước và thế giới có nhiều biến đổi, đặt ra yêu cầu phải đưa Đảng ra hoạt động công khai, thành lập ở mỗi nước Đông Dương một đảng riêng; bổ sung đường lối chính trị của Đảng, sửa đổi và bổ sung Điều lệ Đảng. Để giải quyết những vấn đề

đó, ngày 9-3-1949, Ban Thường vụ Trung ương thông qua Nghị quyết triệu tập Đại hội Đại biểu lần thứ II của Đảng.

Trong quá trình chuẩn bị tiến tới Đại hội, nhiều vấn đề lý luận cơ bản được tổ chức thảo luận trong cán bộ cao cấp và các nhà lý luận. Ngày 5-7-1950, đồng chí Lê Duẩn đang công tác tại Nam Bộ đã gửi ra Trung ương văn bản “*Một số ý kiến về dự án chủ trương của Trung ương*”²².

Xuất phát từ luận điểm “chủ nghĩa cộng sản là phản ánh của phong trào vô sản”, đồng chí Lê Duẩn cho rằng: Chủ nghĩa tư bản ngày nay đã bao trùm toàn thế giới, nhưng sự phát triển của nó ở các nước không đều. Nếu các nước, các dân tộc có con đường phát triển tư bản chủ nghĩa khác nhau, thì giai cấp vô sản và phong trào cách mạng vô sản cũng có con đường phát triển của riêng mình. “Chủ nghĩa cộng sản, học thuyết của giai cấp vô sản quốc tế, phải được xây dựng một cách thực tế, cụ thể trong từng quốc gia dân tộc”³.

Trên cơ sở phân tích thực tiễn, căn cứ vào hoàn cảnh lịch sử lúc đó, đồng chí Lê Duẩn trình bày nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn, trong đó nổi lên một số quan điểm về thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam.

Cách mạng Việt Nam phải thực hiện các nhiệm vụ: chống đế quốc giành độc lập dân tộc; xoá bỏ những tàn tích phong kiến và nửa phong kiến, đem lại ruộng đất cho nông dân; đồng thời phải xây dựng chế độ dân chủ mới, gây mầm mống cho CNXH về sau.

Kinh tế của Việt Nam về cơ bản là kinh tế nông nghiệp. Vì vậy, phải đặt nhiệm vụ phát triển kinh tế trên cơ sở giải phóng sức sản xuất của nông dân, động viên cho hết năng lực sản xuất của họ bằng những chính sách kinh tế, tài chính đúng đắn, đáp ứng được lợi ích của nhân dân và nhu cầu của kháng chiến. Ngoài việc thực hiện từng bước nhiệm vụ ruộng đất, phải có chính sách giúp đỡ, khuyến khích nông dân khai khẩn thêm ruộng đất, phát triển trồng trọt và chăn nuôi; khôi phục các ngành nghề thủ công nghiệp. Phải tổ chức hợp tác xã để “xây dựng một nền kinh tế nhân dân dựa trên cơ sở nông dân, một nền kinh tế tự cung tự cấp, một nền kinh tế kháng chiến đi vào con đường dân chủ mới, tạo nền tảng cho chế độ dân chủ mới”⁴.

Với cái nhìn sâu sắc về kinh tế nông nghiệp, xã hội nông thôn và vai trò của giai cấp nông

dân, đồng chí Lê Duẩn hết sức nhấn mạnh cơ sở để tiến hành thắng lợi cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, xây dựng chế độ dân chủ mới, tiến lên CNXH ở Việt Nam.

Một vấn đề được đặt ra và đòi hỏi phải giải quyết trong quá trình chuẩn bị cho Đại hội lần thứ II của Đảng là: sau khi kháng chiến thành công, cách mạng Việt Nam sẽ tiếp tục phát triển như thế nào? Khái niệm “cách mạng dân chủ mới” được đồng chí Lê Duẩn sử dụng để chỉ một giai đoạn phát triển của quá trình từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên làm cách mạng XHCN. Nó phản ánh một nhận thức độc đáo về bước đi, nhiệm vụ và phương hướng chiến lược của cách mạng trong điều kiện lịch sử cụ thể ở Việt Nam.

Đi lên CNXH là khuynh hướng phát triển tất yếu của cách mạng do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Nhưng con đường của mỗi quốc gia dân tộc lại phụ thuộc vào những điều kiện lịch sử cụ thể. Đồng chí Lê Duẩn cho rằng:

- Ở các nước đã có một nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh, khi chuyển sang thời kỳ cách mạng dân chủ mới thì nhiệm vụ chính là cải biến nền kinh tế tư bản chủ nghĩa thành nền kinh tế XHCN.

- Ở các nước mà nền kinh tế tư bản chủ nghĩa chưa phát triển thì xây dựng kinh tế nhân dân đi hẳn vào CNXH, tức là từ tiểu sản xuất tiến lên đại sản xuất XHCN không cần có một hình thức đại sản xuất nào mang tính chất tư bản chủ nghĩa⁵.

Điều kiện của Việt Nam không giống như các nước tư bản chủ nghĩa đã có trình độ kinh tế phát triển cao, cũng không giống như Trung Quốc, nơi có kinh tế tư bản chủ nghĩa ở “một trình độ đáng kể”. Việt Nam là nơi “Hầu hết cơ sở kinh doanh tư bản trong nước đều là của người ngoại quốc. Các cơ sở kinh tế của tư bản bản xứ đã ít ỏi, vụn vặt, lại bị chiến tranh tranh làm cho phá sản phần

lớn. Ngoài một số tư sản kinh doanh nông nghiệp bị phụ thuộc vào địa chủ, tư sản Việt Nam chỉ có một ít cơ sở thương mại phụ thuộc vào ngành thương mại của Pháp và một vài cơ sở kỹ nghệ với quy mô hết sức nhỏ bé”. Đồng chí Lê Duẩn cho rằng: “Nhân dân các nước có thể đi vào chủ nghĩa xã hội bằng nhiều con đường và hình thức khác nhau”. Con đường của Việt Nam là phải trải qua một thời kỳ quá độ, mà nội dung là cuộc cách mạng dân chủ mới.

Đồng chí khẳng định: “Cách mạng dân chủ mới là cuộc cách mạng trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội (TG nhân mạnh) trong khi thế giới đã chia thành hai phe: hệ thống xã hội chủ nghĩa và hệ thống tư bản chủ nghĩa. Sự chuyển biến từ chế độ dân chủ mới lên chủ nghĩa xã hội phải thông qua đấu tranh giai cấp dưới sự chuyên chính của giai cấp vô sản”⁶.

Như vậy, theo quan điểm của đồng chí Lê Duẩn, phát triển chế độ dân chủ mới là nội dung của thời kỳ quá độ lên CNXH.

Về nội dung kinh tế trong cách mạng dân chủ mới, Đồng chí Lê Duẩn đặt vấn đề: Sau khi kháng chiến thành công, nền kinh tế dân chủ mới Việt Nam tiến lên con đường XHCN như thế nào?

Theo đồng chí Lê Duẩn, nền kinh tế dân chủ mới có nhiều thành phần khác nhau: 1) Bộ phận kinh tế nhân dân bao gồm hầu hết những cơ sở sản xuất của nông dân và thợ thủ công được tổ chức thành hợp tác xã; 2) Bộ phận kinh tế nhà nước bao gồm những cơ sở kinh tế của nhà nước để quốc được tịch thu và quốc hữu hoá, những cơ sở kinh tế xây

dựng với sự giúp đỡ của các nước XHCN và một số cơ sở do nhà nước và tư nhân cùng kinh doanh; 3) Một bộ phận kinh tế tư bản tư doanh⁷.

Về chính sách kinh tế, đồng chí Lê Duẩn nêu rõ quan điểm về sự phát triển và mối quan hệ giữa kinh tế nông nghiệp, công nghiệp nhẹ và công nghiệp nặng:

- Phải xoá bỏ triệt để tình trạng địa chủ nắm độc quyền đất đai, “bảo đảm cho tất cả nông dân có ruộng cày, đều được quyền độc lập và dân chủ trong việc sản xuất; hướng dẫn nông dân lập ra hợp tác xã (một tổ chức bảo đảm cho cá nhân và tập thể đều có lợi). “Đó là những điều căn bản tạo ra những cơ sở đầu tiên của nền kinh tế dân chủ mới ở nông thôn”.

- “Phải phát triển kỹ nghệ nhẹ để góp phần nâng cao mức sống của nhân dân”.

- “Phát triển kỹ nghệ nặng một mức nào đó hợp với điều kiện và hoàn cảnh của ta”, nhưng “không đặt vấn đề xây dựng một nền kỹ nghệ nặng

hoàn chỉnh theo quan điểm quốc gia hẹp hòi, tách mình khỏi hệ thống xã hội chủ nghĩa...”

Đồng chí khẳng định: “Chính sách phát triển kỹ nghệ nhẹ và kỹ nghệ nặng như trên là một điểm quan trọng trong việc đưa nền kinh tế dân chủ mới của ta tiến lên chủ nghĩa xã hội”⁸.

Vào giữa thế kỷ XX, việc nhận thức con đường đi lên CNXH từ một đất nước thuộc địa với nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, bị chiến tranh tàn phá nặng nề, tiến thẳng lên CNXH, phải trải qua giai đoạn phát triển nền kinh tế dân chủ mới gồm nhiều thành phần khác nhau; phải

Việc nhận thức con đường đi lên CNXH từ một đất nước thuộc địa với nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, bị chiến tranh tàn phá nặng nề, tiến thẳng lên CNXH, phải trải qua giai đoạn phát triển nền kinh tế dân chủ mới gồm nhiều thành phần khác nhau; phải chú trọng phát triển kinh tế nông nghiệp và công nghiệp nhẹ làm cơ sở. Đó là những quan điểm hết sức độc đáo, sáng tạo, trong điều kiện lịch sử lúc đó. Nó vừa đảm bảo chắc chắn định hướng XHCN, vừa tránh tâm lý nôn nóng, vội vàng, muốn sớm có CNXH.

chú trọng phát triển kinh tế nông nghiệp và công nghiệp nhẹ làm cơ sở. Đó là những quan điểm hết sức độc đáo, sáng tạo, trong điều kiện lịch sử lúc đó. Nó vừa đảm bảo chắc chắn định hướng XHCN, vừa tránh tâm lý nôn nóng, vội vàng, muốn sớm có CNXH.

Những quan điểm của đồng chí Lê Duẩn qua văn bản góp ý kiến cho Đại hội lần thứ II của Đảng là hết sức cơ bản và có ý nghĩa chiến lược.

2. Quan điểm về nhiệm vụ và các giai đoạn chiến lược trong quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng Bí thư Trường-Chinh

Tại Đại hội lần thứ II của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trình bày bản *Báo cáo Chính trị*, tổng kết quá trình phát triển của cách mạng Việt Nam từ khi có Đảng; xác định nhiệm vụ của Đảng Lao động Việt Nam là “đoàn kết và lãnh đạo toàn dân kháng chiến cho đến thắng lợi hoàn toàn, tranh lại thống nhất và độc lập hoàn toàn; lãnh đạo toàn dân thực hiện dân chủ mới, xây dựng điều kiện để tiến đến chủ nghĩa xã hội”. “Nhiệm vụ thứ nhất, nhiệm vụ cấp bách nhất của Đảng ta ngày nay là phải đưa *kháng chiến đến thắng lợi*. Các nhiệm vụ khác đều phải phụ thuộc vào đó”.

Tổng Bí thư Trường-Chinh trình bày báo cáo *Hoàn thành giải phóng dân tộc, phát triển dân chủ nhân dân, tiến tới chủ nghĩa xã hội (Luận cương cách mạng Việt Nam)*¹⁰, khẳng định con đường tiến lên của cách mạng Việt Nam là CNXH, “quyết không thể có một con đường nào khác”. Đó là quá trình phát triển “từ xã hội có tính chất thuộc địa, nửa phong kiến qua dân chủ nhân dân, đến xã hội xã hội chủ nghĩa”. Muốn tiến tới CNXH, nước Việt Nam phải trải qua ba giai đoạn:

“a) Giai đoạn tiêu diệt đế quốc xâm lược, giải phóng dân tộc, củng cố Nhà nước dân chủ nhân dân.

b) Giai đoạn xóa bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến, triệt để thực hiện khẩu hiệu “người cày có ruộng”, hoàn chỉnh chế độ dân chủ nhân dân.

c) Giai đoạn làm xong nhiệm vụ dân chủ nhân dân, gây đầy đủ điều kiện để tiến lên chủ nghĩa xã hội”¹¹.

Bản báo cáo chỉ rõ: “Trong điều kiện cách mạng của nước ta, đánh đổ đế quốc xâm lược là một chiến lược, nằm trong một giai đoạn chiến lược”. “Thủ tiêu mọi di tích phong kiến và nửa phong kiến, thực hiện người cày có ruộng lại là một chiến lược khác, nằm trong một giai đoạn chiến lược khác”.

“Xây dựng cơ sở cho chủ nghĩa xã hội, chuẩn bị điều kiện để tiến lên thực hiện chủ nghĩa xã hội lại là một chiến lược khác, nằm trong một giai đoạn chiến lược khác. Trong giai đoạn đó, ta làm trọn nhiệm vụ dân chủ nhân dân, đồng thời xúc tiến việc xây dựng và phát triển cơ sở của chủ nghĩa xã hội”. “Song giai đoạn thứ ba không phải hoàn toàn là giai đoạn của cách mạng xã hội chủ nghĩa, mà chính là một quá trình trong đó cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam hoàn thành và biến chuyển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa”¹².

Trong giai đoạn thứ ba, “nhiệm vụ trung tâm của Đảng là đẩy mạnh việc kỹ nghệ hóa, phát triển kỹ nghệ nặng, phát triển thật rộng bộ phận kinh tế Nhà nước, tập thể hóa nông nghiệp dần dần, thực hiện những kế hoạch dài hạn để gây thêm và củng cố cơ sở cho chủ nghĩa xã hội, đảng tiến lên thực hiện chủ nghĩa xã hội. Những bước cụ thể của giai đoạn này phải tùy theo điều kiện cụ thể của tình hình trong nước và ngoài nước khi đó mà quyết định. Song một điều chắc chắn là chừng nào ta chưa chuẩn bị cơ sở kinh tế đầy đủ và chưa làm cho số đông quần chúng nhân dân nhận rõ chủ nghĩa xã hội là cần thiết, thì chủ nghĩa đó chưa thể thực hiện

được. Ở nước ta, thời gian chuẩn bị đó so với các nước dân chủ nhân dân khác, nhất định sẽ lâu hơn, vì ta phải kiến quốc trên cơ sở một nước nông nghiệp lâu năm bị đế quốc thống trị, tàn phá...”¹³.

Bản báo cáo phân tích: “Nước ta là một nước nông nghiệp, kỹ nghệ không phát triển. Muốn mau phát triển kỹ nghệ, xóa bỏ di tích phong kiến và nửa phong kiến, thế tất phải khuyến khích tư sản dân tộc kinh doanh và giúp đỡ tư bản nhân phát triển trong một thời gian khá lâu. Đồng thời kiểm soát và tiết chế họ, đưa họ vào con đường phát triển theo lối tư bản nhà nước, không thể nói đến cải tạo xã hội, xóa bỏ mọi hình thức bóc lột ngay”¹⁴.

Từ sự phân tích trên, bản Báo cáo khẳng định: “Đó là nguyên nhân chính khiến ta phải qua ba giai đoạn mới đạt tới chủ nghĩa xã hội được. Thuyết một giai đoạn hoàn toàn không có căn cứ, thậm chí lại nguy hiểm nữa”.

Báo cáo cũng phê phán quan điểm không đúng, cho rằng “ta chỉ cần qua hai giai đoạn cũng đạt tới chủ nghĩa xã hội được: giai đoạn thứ nhất tức là giai đoạn cách mạng dân chủ tư sản, trong đó ta vừa hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc, vừa thực hiện khẩu hiệu “người cày có ruộng”; giai đoạn thứ hai là giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa, trong đó ta thực hiện chủ nghĩa xã hội”. “Nếu cho nhiệm vụ giải phóng dân tộc và nhiệm vụ thực hiện người cày có ruộng vào một giai đoạn, thì sẽ dễ có khuynh hướng coi hai nhiệm vụ đó ngang nhau, không nhận rõ rằng: lúc này phải tập trung mọi lực lượng hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc trước, và chỉ có thể bài trừ một phần nhỏ những di tích phong kiến (giảm tô, giảm tức, v. v.). Quyết không thể thực hiện hãn hoi khẩu hiệu “người cày có ruộng” cùng với nhiệm vụ đánh đuổi đế quốc xâm lược. Vì làm như thế khác nào “đánh cả hai tay”, rất không lợi”¹⁵.

Hoạch định con đường giải phóng và phát triển của Việt Nam là lâu dài, qua ba chiến lược cách mạng khác nhau là nhận thức phù hợp với thực tiễn, là khách quan và khoa học. Đó chính là một quá trình cải biến cách mạng lâu dài, chứ “không thể giang chân ra mà bước một bước không lò để đến ngay chủ nghĩa xã hội. Phải bước nhiều bước, chia thành nhiều độ mà đi”¹⁶.

3. Ba giai đoạn cách mạng với ba nhiệm vụ trung tâm trong Chính cương Đảng Lao động Việt Nam

Đại hội lần thứ II của Đảng đã thông qua *Chính cương Đảng Lao động Việt Nam*. Đây là cương lĩnh chính trị thứ ba của Đảng.

Chính cương Đảng Lao động Việt Nam xác định: “Nhiệm vụ cơ bản hiện nay của cách mạng Việt Nam là đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất thật sự cho dân tộc; xoá bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người cày có ruộng; phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho chủ nghĩa xã hội”. “Ba nhiệm vụ đó khăng khít với nhau. Song nhiệm vụ chính trước mắt là hoàn thành giải phóng dân tộc”¹⁷.

Chính cương xác định lực lượng cách mạng bao gồm cả dân tộc: công nhân, nông dân, tiểu tư sản thành thị, tiểu tư sản trí thức và tư sản dân tộc; ngoài ra là những thân sĩ (địa chủ) yêu nước và tiến bộ. “Những giai cấp, tầng lớp và phần tử đó hợp thành nhân dân. Nền tảng của nhân dân là công, nông và lao động trí thức. Người lãnh đạo cách mạng là giai cấp công nhân”. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, Đảng xác định nền tảng của nhân dân, của khối đại đoàn kết toàn dân tộc là liên minh công nhân, nông dân và trí thức.

Chính cương khẳng định: Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam nhất định sẽ đưa Việt Nam tiến tới CNXH. Do giai cấp công nhân

lãnh đạo, “liên minh chặt chẽ với nông dân và lao động trí óc” không thể đi còn đường nào khác ngoài con đường tiến lên CNXH.

Từ một xã hội thuộc địa nửa phong kiến tiến lên xã hội XHCN là một quá trình lâu dài, và đại thể phải trải qua ba giai đoạn:

“Giai đoạn thứ nhất, nhiệm vụ chủ yếu là hoàn thành giải phóng dân tộc; giai đoạn thứ hai, nhiệm vụ chủ yếu là xoá bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến, thực hiện triệt để người cày có ruộng, phát triển kỹ nghệ, hoàn chỉnh chế độ dân chủ nhân dân; giai đoạn thứ ba, nhiệm vụ chủ yếu là xây dựng cơ sở cho chủ nghĩa xã hội, tiến lên thực hiện chủ nghĩa xã hội”. “Ba giai đoạn ấy không tách rời nhau mà mật thiết liên hệ xen lẫn với nhau. Nhưng mỗi giai đoạn có một nhiệm vụ trung tâm”.

“Đến giai đoạn thứ ba, trọng tâm của cách mạng là phát triển cơ sở xã hội chủ nghĩa, chuẩn bị thực hiện chủ nghĩa xã hội. Những bước cụ thể của giai đoạn này phải tùy theo điều kiện cụ thể của tình hình trong nước và ngoài nước khi đó mà quyết định”¹⁸.

Điều lệ của Đảng Lao động Việt Nam xác định rõ mục đích của Đảng là “phát triển chế độ dân chủ nhân dân, tiến lên chế độ xã hội nghĩa ở Việt nam, để thực hiện tự do, hạnh phúc cho giai cấp công nhân, nhân dân lao động và tất cả các dân tộc đa số, thiểu số ở Việt Nam”. “ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM nhận định cách mạng Việt Nam hiện nay là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Nhiệm vụ của cách mạng đó là đánh đuổi đế quốc xâm lược, xoá bỏ các di tích phong kiến và nửa phong kiến, thực hiện người cày có ruộng, phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa dân chủ nhân dân để tạo điều kiện tiến lên chủ nghĩa xã hội”. Để thực hiện những nhiệm vụ trên, Đảng “phải củng cố Mặt trận Dân tộc thống nhất trên cơ sở công nông và lao động trí óc liên minh do

giai cấp công nhân lãnh đạo; tập hợp đông đảo quần chúng thợ thuyền, dân cày, trí thức, tiểu tư sản và các tầng lớp, các người yêu nước và tiến bộ xung quanh Đảng; củng cố chính quyền nhân dân; củng cố và phát triển quân đội nhân dân”¹⁹.

Đại hội lần thứ II của Đảng đã phát triển một bước quan trọng lý luận cách mạng Việt Nam, xác định đường lối tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến lên CNXH; công khai tuyên bố Việt Nam là tiền đồn của phe XHCN ở Đông Nam Á, một bộ phận của phe dân chủ trên thế giới. Những tư tưởng về quá trình phát triển qua ba giai đoạn chiến lược từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên CNXH và nội dung giai đoạn đầu của thời kỳ quá độ lên CNXH đã hình thành rõ nét, mà nội dung kinh tế là phát triển một nền kinh tế dân chủ mới gồm nhiều thành phần.

Tư duy lý luận đó thể hiện rõ tinh thần độc lập, tự chủ và sáng tạo của Đảng trong việc hoạch định đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam - đường lối giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và CNXH - sợi chỉ đỏ xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam từ khi có Đảng.

1, 3, 4, 5, 6, 7, 8. *Lê Duẩn Tuyển tập* (1950-1975), Nxb ST, H, 1987, T. 1, tr. 36, 2, 56-57, 59, 65, 63, 65-66

2. Năm 1987, nhân dịp kỷ niệm 80 năm ngày sinh đồng chí Lê Duẩn, căn cứ vào bản gốc, văn bản góp ý này được Viện Mác-Lênin và Nhà xuất bản Sự thật xuất bản như một tác phẩm trong sách *Lê Duẩn Tuyển tập*, T. 1 (1950-1975)

9. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG ST, H, 2011, T. 7, tr. 41

10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2001, T. 12, tr. 40, 87-88, 92, 89, 90-91, 91-92, 106, 434, 435, 444 - 445.